

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11-9-2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lăng Văn Toàn

Bà Cam Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Doanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Anh T. Địa chỉ: Số nhà 35, ngõ 306, tổ dân phố T, phường X, quận B, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thu L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 35, ngõ 306, tổ dân phố T, phường X, quận B, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Thôn Khòn Ngò, xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Đỗ Xuân Đ. Địa chỉ: Số nhà 187, đường X1, phường X1, Quận B1, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2019, bản tự khai và tại phiên tòa anh Đỗ Anh T trình bày như sau: Năm 2012 anh và chị Nguyễn Thu L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, trước khi kết hôn vợ chồng được tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2014 thì vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân từ khi chị Nguyễn Thu L đi bán Bảo hiểm thì bỏ bê công việc gia đình, tham gia đánh bạc và có quan hệ bất chính với người khác. Anh và gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thu L không thay đổi. Đến năm 2017 chị Nguyễn Thu L đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị Nguyễn Thu L, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thu L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thu L trình bày: Chị và anh Đỗ Anh T được hai bên gia đình tổ chức kết hôn năm 2012, trước khi kết hôn vợ chồng được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống tình cảm giữa hai vợ chồng hòa hợp, không có mâu thuẫn gì xảy ra. Trong quá trình chung sống anh Đỗ Anh T cũng hay chơi bời nhưng chị vẫn bỏ qua để giữ gìn hạnh phúc gia đình. Nay chị xác định vẫn còn tình cảm với anh Đỗ Anh T nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tổ chức hòa giải cho các đương sự nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm, ý kiến của mình.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã chấp hành theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tiến hành lập hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần, tuân thủ nguyên tắc xét xử, trình tự, thủ tục phiên tòa. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 78 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Đỗ Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, vì vậy xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thu L hiện đang cư trú tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập các đương sự yêu cầu viết bản tự khai và lấy lời khai đương sự, yêu cầu các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 78 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Anh T và chị Nguyễn Thu L là hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân từ khi chị Nguyễn Thu L đi bán Bảo hiểm đã không quan tâm đến công việc gia đình, mặc dù đã được gia đình khuyên nhủ nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thu L không thay đổi. Đến năm 2017 chị Nguyễn Thu L đã bỏ về nhà mẹ sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Thu L yêu cầu vợ chồng đoàn tụ nhưng chị cũng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đỗ Anh T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh Đỗ Anh T và chị Nguyễn Thu L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Anh T đưa ra là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Không có.

[6] Về tài sản chung: Không có.

[7] Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thu L yêu cầu được trợ

giúp pháp lý và yêu cầu nếu trong trường hợp phải ly hôn thì anh Đỗ Anh T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thu L tiền công lao động, chăm lo cho gia đình anh Đỗ Anh T từ tháng 02 năm 2012 âm lịch cho đến năm 2017 với số tiền từ 500.000.000 đồng đến 01 tỷ đồng và yêu cầu anh Đỗ Anh T phải trả cho chị 01 tỷ đồng do chị đã đi trả nợ cho anh Đỗ Anh T. Trước khi mở phiên tòa chị Nguyễn Thu L đã rút toàn bộ những yêu cầu này, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Đỗ Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Anh T được ly hôn với chị Nguyễn Thu L.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Đỗ Anh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Đỗ Anh T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/03767 ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Anh T và chị Nguyễn Thu L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Duy

